TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/KDTM-ST
Ngày: 27/3/2018
V/v "tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hân Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng.

2. Ông Nguyễn Thành Phước.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:*** không tham gia.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2017/TLST-KDTM ngày 04/12/2017 về việc "Tranh chấp kinh doanh thương mại - Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXX-KDTM ngày 02/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng T.**

Địa chỉ: 266-268 N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn N, sinh năm 1984. Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch T - Chi nhánh An Giang. (có mặt); (Văn bản ủy quyền ngày 11/11/2017).

2. Bị đơn: - Chị **Huỳnh Cẩm N**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

- Anh **Lê Long H**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp N, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Lê Văn N là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng T, trình bày: Ngày 25/3/2016 anh Lê Long H và chị Huỳnh Cẩm N có đến Ngân hàng T- Phòng giao dịch T ký hợp đồng tín dụng số LD 1608500016 ngày 25/3/2016 vay số tiền 800.000.000 đồng. Mục đích vay để kinh doanh hoa tươi và hoa khô. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 10%/năm (cố định trong 06 tháng đầu), lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 25/3/2016 đến ngày 25/3/2021).

Khi vay vốn thì anh H và chị N có thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số LD 1608500016 ngày 25/3/2016, được Văn phòng Công chứng T công chứng số 967, quyển số 04A TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/3/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh T ngày 25/3/2016. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02786, diện tích 58,7m^2, thửa số 92, tờ bản đồ số 16 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho ông Lê Long H và bà Huỳnh Cẩm N ngày 13/10/2014. Tài sản gắn liền với đất là toàn bộ căn nhà có diện tích xây dựng 58,7m^2, diện tích sàn 122,14m^2, số tầng 02, cấp 4a; kết cấu khung cột bê tông cốt thép, vách gạch, sàn gỗ, nền gạch men, mái tôn.

Sau khi vay, anh H và chị N có trả vốn được 03 kỳ, mỗi kỳ 20.000.000 đồng và trả lãi được 71.740.944 đồng. Tính đến ngày 15/02/2017 thì anh H và chị N trả cho Ngân hàng T được số tiền vốn, lãi là 139.301.695 đồng thì ngưng cho đến nay. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng anh H và chị N vẫn cố tình trì hoãn, không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng T yêu cầu anh Lê Long H và chị Huỳnh Cẩm N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền vốn, lãi là 879.301.695 đồng (trong đó vốn là 740.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 27/3/2018 là 139.301.695 đồng); tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số LD 1608500016 ngày 25/3/2016 để bảo đảm thi hành án.

Bị đơn chị Huỳnh Cẩm N và anh Lê Long H vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là tranh chấp kinh doanh thương mại, theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Huỳnh Cẩm N, anh Lê Long H có địa chỉ tại ấp N, thị trấn N, huyện T nên vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, chị N và anh H đều vắng mặt, không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh H.

[3] Về nội dung: Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu chị Huỳnh Cẩm N và anh Lê Long H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/3/2018 là 879.301.695 đồng. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là Hợp đồng tín dụng số LD 1608500016, ngày 25/3/2016 được ký kết giữa Ngân hàng T - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch T với chị N, anh H và bảng kê tính lãi ngày 27/3/2018. Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng T với chị N và anh H được ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ chị N, anh H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu các khoản nợ nhưng chị N, anh H đều vắng mặt, không lý do và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, buộc chị N và anh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền vốn, lãi là 879.301.695 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Xét thấy, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số LD 1608500016, ngày 25/3/2016 giữa Ngân hàng T - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch T với chị Huỳnh Cẩm N và anh Lê Long H ký kết trên cơ sở tự nguyện, được Văn phòng Công chứng T chứng nhận và đăng ký thế chấp theo quy định nên có hiệu lực pháp luật. Do đó, cần tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp nêu trên để bảo đảm cho việc thi hành án, nếu chị Huỳnh Cẩm N và anh Lê Long H không tự nguyện thanh toán tiền vốn, lãi cho Ngân hàng T.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do chị Huỳnh Cẩm N và anh Lê Long H bị buộc trả số tiền nêu trên, nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng T không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí (do Ngân hàng T - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch T, đại diện nhận).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 94, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 30, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

+ Buộc chị Huỳnh Cẩm N và anh Lê Long H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T (do Ngân hàng T - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch T, đại diện nhận) tổng số tiền vốn, lãi là 879.301.695 đồng (tám trăm bảy mươi chín triệu ba trăm lẻ một nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng).

+ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

+ Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số LD 1608500016, ngày 25/3/2016 được ký kết giữa Ngân hàng T - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch T với chị Huỳnh Cẩm N và anh Lê Long H để bảo đảm thi hành án.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Chị Huỳnh Cẩm N, anh Lê Long H phải chịu chung 38.379.051 đồng (ba mươi tám triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn không trăm năm mươi mốt đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Ngân hàng T được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 18.459.907 đồng, đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000820, ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (do Ngân hàng T - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch T, đại diện nhận).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hân Em